

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất, thấp nhất ngày tại các trạm tiếp tục lên trong 5 ngày tới.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực biến đổi chậm trong 1-2 ngày tới, sau đó lên chậm.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 23/8 đến 27/8/2022

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trưng	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		22/8	So với cùng kỳ 2021	So với TBNN	23/8	24/8	25/8	26/8	27/8
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	2.06 1.66	0.24 0.96	-0.98 -1.16	2.26 1.76	2.36 1.82	2.41 1.87	2.44 1.90	2.45 1.95
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.61 0.96	-0.08 0.69	-0.43 -0.56	1.78 0.93	1.88 0.96	1.93 0.98	1.96 1.01	1.98 1.06
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	3.15 3.00	1.06 1.39	-0.44 -0.53	3.35 3.14	3.45 3.20	3.50 3.25	3.53 3.28	3.54 3.33
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.80 1.29	-0.08 0.78	-0.75 -0.89	1.96 1.34	2.08 1.40	2.15 1.45	2.18 1.48	2.20 1.53
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.46 0.58	-0.26 0.52	-0.30 -0.31	1.63 0.55	1.73 0.58	1.78 0.60	1.81 0.63	1.83 0.68
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.67 1.05	-0.10 0.68	-0.51 -0.67	1.84 1.06	1.94 1.09	1.99 1.11	2.02 1.14	2.04 1.19
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.96 0.93	0.47 0.54	-1.16 -1.20	0.98 0.94	1.03 0.99	1.08 1.05	1.15 1.12	1.18 1.15
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.58 0.51	0.24 0.23	-0.38 -0.37	0.61 0.54	0.64 0.58	0.69 0.64	0.74 0.69	0.75 0.70
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.94 0.80	0.23 0.37	-0.39 -0.48	0.94 0.79	0.93 0.81	0.96 0.86	1.01 0.91	1.02 0.92
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.97 0.88	0.17 0.28	-0.02 -0.07	0.97 0.85	0.96 0.86	0.99 0.90	1.04 0.95	1.05 0.96
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.63 0.57	0.26 0.28	-0.33 -0.33	0.64 0.56	0.66 0.60	0.69 0.63	0.74 0.68	0.75 0.69
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.05 0.93	0.16 0.24	-0.01 -0.07	1.05 0.90	1.07 0.92	1.10 0.95	1.15 1.00	1.16 1.01
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	1.42 1.11	0.14 0.39	-0.21 -0.39	1.45 1.09	1.52 1.22	1.55 1.25	1.59 1.29	1.60 1.30
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	1.04 0.79	0.12 0.16	-0.15 -0.32	1.06 0.76	1.09 0.84	1.14 0.90	1.17 0.94	1.18 0.98

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 23/8/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan